TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/8/2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng

2. Ông Phùng Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc: *Tranh chấp ly hôn, con chung* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị Hồng H**, sinh năm 1989 (Có mặt)
Nơi cư trú: Phố V, thị trấn Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết Đ**, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Khu 5, xã G L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ
(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Vương Thị Hồng H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Viết Đ năm 2015 có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin được ly hôn anh Đ để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh - SN: 28/9/2016, hiện nay đang ở với chị H. Nay ly hôn quan điểm của chị H là xin nuôi con và không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị và anh Đ không có gì nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019 anh Nguyễn Viết Đ trình bày:

Năm 2015 anh Đ và chị Vương Thị Hồng H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ hoàn toàn nhất trí vì xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, ly hôn để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Đ xác định vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh - sinh ngày: 28/9/2016. Ly hôn anh Đ nhất trí để chị H nuôi cháu Kh và anh Đ sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng.

Về tài sản chung, về công nợ: Anh Đ xác nhận anh và chị H không có gì, nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Vương Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Viết Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Kh - SN: 28/9/2016 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị H và anh Đ xác nhận không có nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 04/5/2019 chị Vương Thị Hồng H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Nguyễn Viết Đ, được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của bị đơn, anh Nguyễn Viết Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/6/2019 nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị H cương quyết xin ly hôn anh Đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2019, bản thân anh Đ cũng xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm, chị H xin ly hôn anh Đ nhất trí. Hơn nữa tại biên bản xác minh ngày 22/7/2019, ông Nguyễn Tiến A trưởng khu 5, xã Giáp Lai xác định: Chị H và anh Đ sau khi kết hôn về chung sống với nhau tại Khu 5, xã Giáp Lai, đến năm 2017 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay anh chị không chung sống với nhau tại khu 5 nữa. Như vậy HĐXX nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 28/9/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019 anh Đ nhất trí để chị H nuôi cháu Kh và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng. Nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2019, anh Đ xin nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Khoa đang ở với chị H, hơn nữa cháu Kh hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu còn nhỏ, cần nhiều sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy cần giao cháu Khoa cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Kh thành niên là phù hợp với Khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, về công nợ, tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị H và anh Đ đều xác định anh chị không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Hồng H. Cho chị Vương Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Viết Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Vương Thị Hồng H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 28/9/2016 kể từ tháng 8/2019 đến khi cháu Kh thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001682 ngày 04/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND xã Giáp Lai;*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Duyên Hòa